

Ngày 30/09/2025	29,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.3%	-3.1%	-10.2%

	Q3/25	
ROE	15.2%	+/- YoY ▲ 2.8%

	Q3/25		
DT thuần	316	QoQ ▲ 52.0	YoY ▲ 5.00
		▲ 19.6%	▲ 1.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	783	YoY ▼ 20.0
		▼ 2.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	138	QoQ ▲ 37.0	YoY ▲ 13.0
		▲ 36.8%	▲ 10.5%
	tỷ VNĐ		

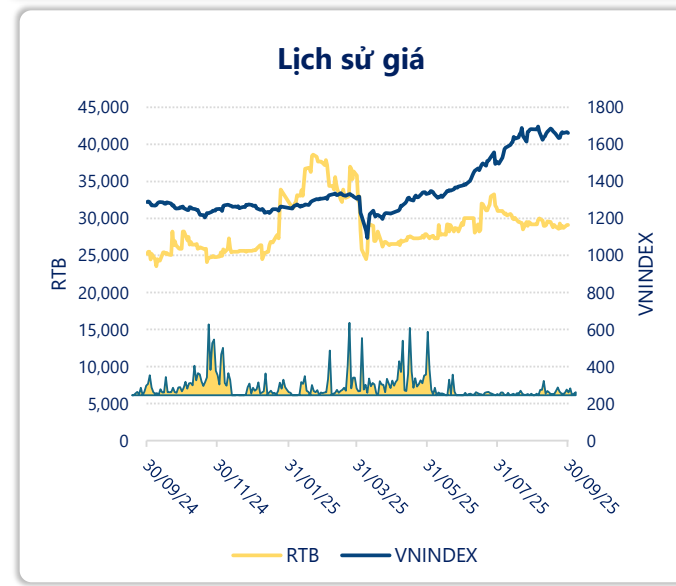
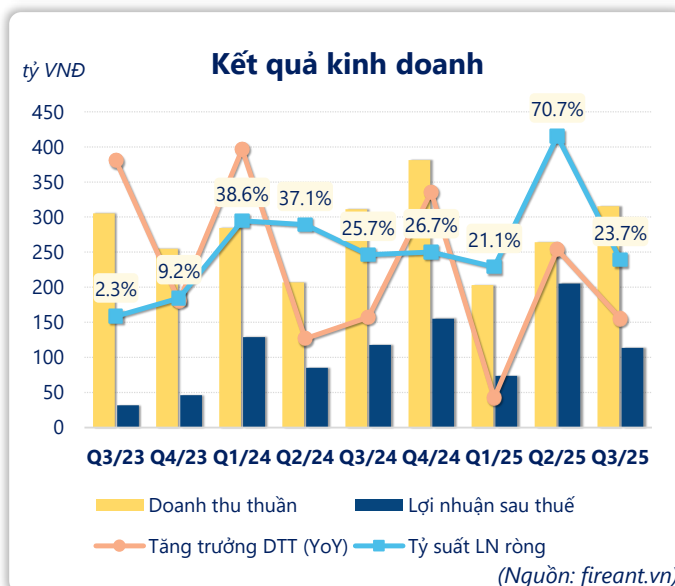
	9T 2025	
LN gộp	330	YoY ▲ 41.0
		▲ 13.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	120	QoQ ▲ 42.6	YoY ▲ 22.0
		▲ 54.8%	▲ 22.3%
	tỷ VNĐ		

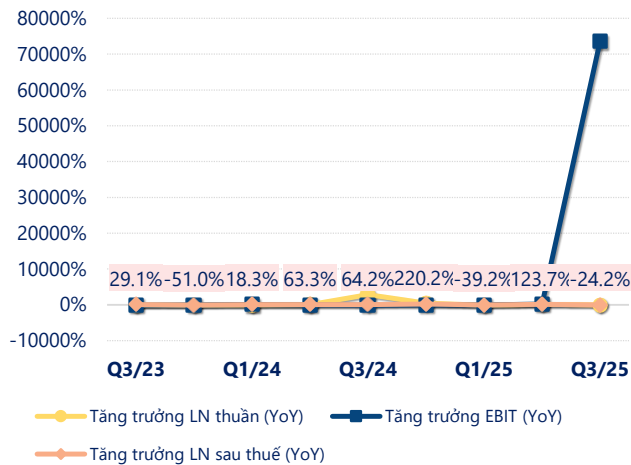
	9T 2025	
LN thuần	270	YoY ▲ 60.0
		▲ 28.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	114	QoQ ▼ 91.0	YoY ▼ 4.00
		▼ 44.6%	▼ 3.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	392	YoY ▲ 60.0
		▲ 18.3%
	tỷ VNĐ	

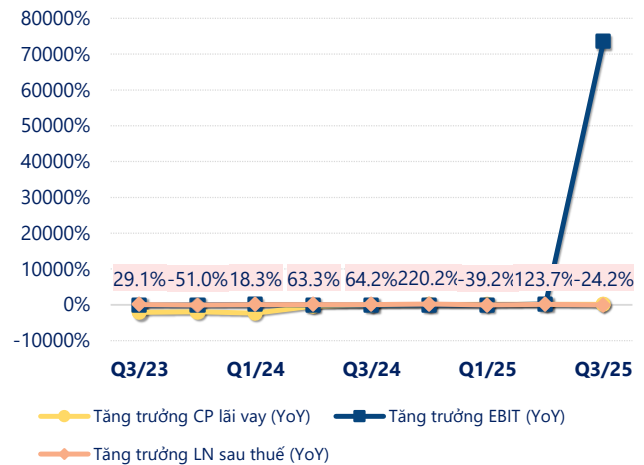


Tăng trưởng lợi nhuận



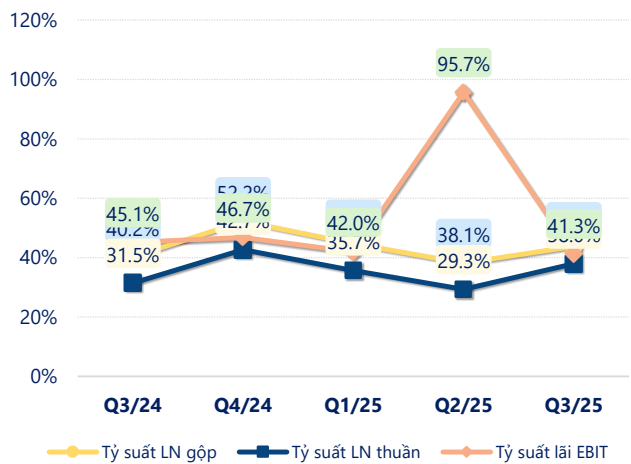
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



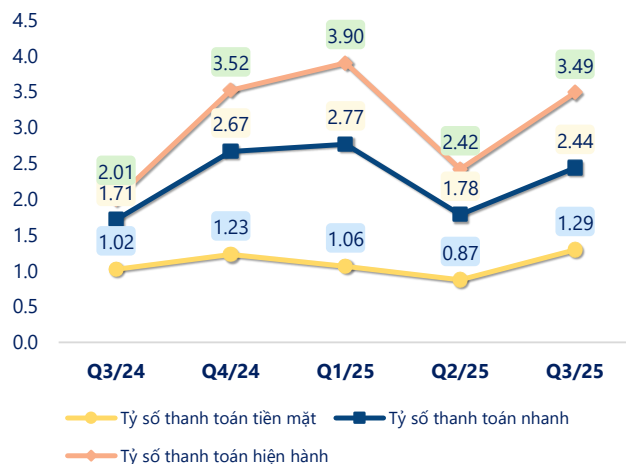
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



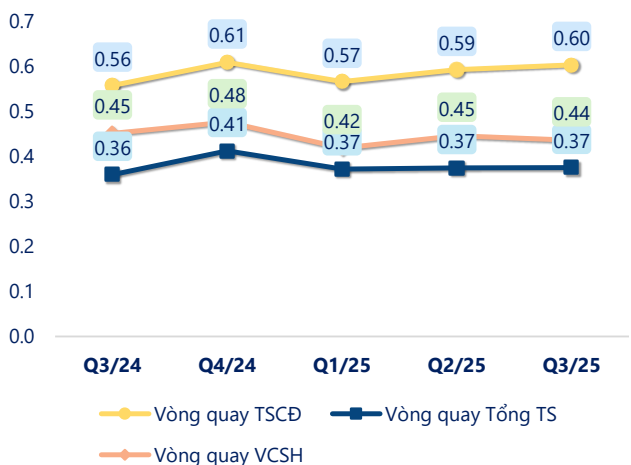
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



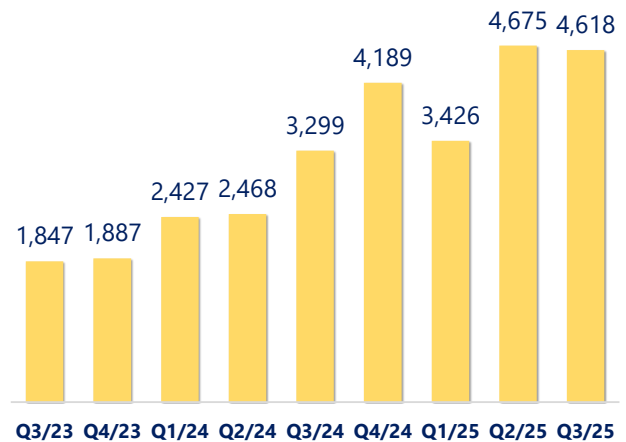
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	316	311	1.5%	783	803	-2.5%
Giá vốn hàng bán	177	186	-4.6%	453	514	-11.8%
Lợi nhuận gộp	138	125	10.5%	330	289	13.9%
Doanh thu HĐTC	7.84	10.2	-23.2%	17.8	25.3	-29.7%
Chi phí TC	1.81	8.72	-79.2%	10.6	28.9	-63.4%
Chi phí lãi vay	0.12	2.66	-95.4%	2.26	9.28	-75.7%
LN trong công ty LKLD	0.60	-1.76	134%	0.63	-4.55	114%
Chi phí bán hàng	10.1	11.6	-13.1%	21.7	25.1	-13.3%
Chi phí QLDN	14.9	15.4	-3.4%	46.0	46.1	-0.3%
LN thuần từ HĐKD	120	98.0	22.3%	270	210	28.4%
Lợi nhuận khác	10.4	39.9	-74.0%	196	189	3.7%
LN trước thuế	130	138	-5.7%	466	399	16.7%
Lợi nhuận sau thuế	114	118	-3.8%	392	332	18.3%
LNST của CĐ cty mẹ	75.0	80.0	-6.3%	304	267	14.1%

(Nguồn: fireant.vn)

